

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH P**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Nguyễn Tuấn Anh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:24/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Chị **Lò Thị P**, sinh năm 1997;

*Bị đơn:* Anh **Phùng Văn H**, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Khu Đèo Mương 2, xã Thu Ngạc, huyện T, tỉnh P.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy-Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn:* Ông Bùi Đức Dũng-Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

**2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị P và anh Phùng Văn H.

**Về con chung:** Chị P; anh H xác nhận có một con chung cháu Phùng Ngọc B, sinh ngày 14/8/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng Ngọc B kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi thành niên, chị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

***Về tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp:*** Chị P; anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Về án phí:*** Chị P; anh H là người Dân tộc sinh sống tại khu điều kiện kinh tế khó khăn nên không phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Văn Chí**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Nguyễn Tuấn Anh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc: “Hôn nhân và gia đình” giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Lò Thị P**, sinh năm 1997;

*Bị đơn:* Anh **Phùng Văn H**, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Khu Đèo Mương 2, xã Thu Ngạc, huyện T, tỉnh P.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy -Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn:* Ông Bùi Đức Dũng-  
Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1. Về áp dụng pháp luật:**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

**2. Về nội dung vụ án**

**Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị P và anh Phùng Văn H.

**Về con chung:** Chị P; anh H xác nhận có một con chung cháu Phùng Ngọc Bích, sinh ngày 14/8/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng Ngọc Bích kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi thành niên, chị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

***Về tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp:*** Chị P; anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Về án phí:*** Chị P; anh H là người Dân tộc sinh sống tại khu điều kiện kinh tế khó khăn nên không phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nghị**

**Nguyễn Tuấn Anh**

**Đinh Văn Chí**

T, ngày 23 tháng 6 năm 2023.

**BIÊN BẢN**

**PHIÊN TOÀ SƠ THẨM**

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P. Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số:24/2023/TLST-HNGGD ngày 07/4/2023 về việc “Hôn nhân và gia đình”.

Vụ án được xét xử công khai.

**I. NHỮNG NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG:**

*Nguyên đơn:* Chị **Lò Thị P**, sinh năm 1997;

*Bị đơn:* Anh **Phùng Văn H**, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Khu Đèo Mường 2, xã Thu Ngạc, huyện T, tỉnh P.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy -Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn:* Ông Bùi Đức Dũng- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**II. NHỮNG NGƯỜI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Nguyễn Tuấn Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P tham gia phiên Tòa:Ông Đinh Xuân Tiệp – Kiểm sát viên.

**III. PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ:**

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.
- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.

Các đương sự đều có mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự;
- Chủ tọa phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự.
- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.
- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa hay không?
- Đương sự không có đề nghị gì.
- Kiểm sát viên không có đề nghị gì.
- Thẩm phán hỏi các đương sự có đề nghị triệu tập thêm ai hoặc bổ sung các tài liệu chứng cứ nào khác không?
- Các đương sự không có đề nghị gì.
- Chủ tọa phiên tòa thông báo cho các đương sự biết việc Quyết định sau khi có hiệu lực pháp luật sẽ được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Các đương sự không có đề nghị gì.
- Chủ tọa phiên tòa hỏi Nguyên đơn có thay đổi, bổ sung, rút một phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không?

+ Nguyên đơn xin sửa đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể:

**Về hôn nhân:** Năm 2022 chị P; anh H kết hôn với nhau tại UBND xã Thu Ngạc, huyện T, tỉnh P. Trước khi kết hôn hai bên được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nay chị P xin ly hôn anh H.

**Về con chung:** Chị P xác nhận có một con chung cháu Phùng Ngọc Bích, sinh ngày 14/8/2019. Quá trình giải quyết vụ án chị xin được nuôi con chung, nay chị ly hôn chị đồng ý để anh H nuôi dưỡng con chung.

**Về tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp:** Chị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Hai bên đề nghị Tòa án xem xét vì đã có đơn xin miễn án phí.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi các Bị đơn có đồng ý với yêu cầu do Nguyên đơn trình bày không?
  - + Bị đơn anh Phùng Văn H đồng ý với quan điểm do Nguyên đơn đã trình bày trước đó.
- Chủ tọa hỏi các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không?
  - + Nguyên đơn, Bị đơn đều thống nhất thỏa thuận giải quyết toàn bộ các tranh chấp của vụ án.
- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

#### **IV. Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.**

- Sau khi nghị án Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.
- Thay mặt hội đồng xét xử Chủ tọa đọc Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc 10 giờ 45 phút ngày 23 tháng 6 năm 2023.

**Thư ký Tòa án**  
**ghi Biên bản phiên tòa**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

**Đào Văn Chí**

**Đinh Văn Chí**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau